Mẫu số 09a-CK/TSC

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phú Hòa

Mã đơn vị: 1038764

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2020

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
I	**Đầu tư xây dựng, mua sắm**						**12.000**						
1	**Đất khuôn viên**												
2	**Nhà**												
3	**Xe ô tô**												
4	**Tài sản cố định khác**						**12.000**						
	Misa	Gói	1				12.000						
II	**Tài sản giao mới**						**442.688**						
1	**Đất khuôn viên**												
2	**Nhà**												
3	**Xe ô tô**												
4	**Tài sản cố định khác**						**442.688**						
	Máy tính	Cái	1	FPT			10.436						
	Máy tính	Cái	1	FPT			10.436						
	Máy tính	Cái	1	FPT			10.436						
	Máy tính	Cái	1	FPT			10.436						
	Máy tính	Cái	1	FPT			10.436						
	Máy tính	Cái	1	FPT			10.436						

QLTS.VN

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
	Máy tính	Cái	1	FPT			10.436						
	Máy tính	Cái	1	FPT			10.436						
	Máy tính	Cái	1	FPT			10.436						
	Máy tính	Cái	1	FPT			10.436						
	Máy tính	Cái	1	FPT			10.436						
	Máy tính	Cái	1	FPT			10.436						
	Tivi samsung	Cái	1	Samsung			24.420						
	Tivi samsung	Cái	1	Samsung			24.420						
	Tivi samsung	Cái	1	Samsung			24.420						
	Tivi samsung	Cái	1	Samsung			24.420						
	Tivi samsung	Cái	1	Samsung			24.420						
	Tivi samsung	Cái	1	Samsung			24.420						
	Tivi samsung	Cái	1	Samsung			24.420						
	Tivi samsung	Cái	1	Samsung			24.420						
	Tivi samsung	Cái	1	Samsung			24.420						
	Tivi samsung	Cái	1	Samsung			24.420						
	Tivi samsung	Cái	1	Samsung			24.420						
	Tivi samsung	Cái	1	Samsung			24.420						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
	Tivi samsung	Cái	1	Samsung			24.420						
III	**Tài sản đi thuê**												
1	**Đất khuôn viên**												
2	**Nhà**												
3	**Xe ô tô**												
4	**Tài sản cố định khác**												
IV	**Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)**												
1	**Đất khuôn viên**												
2	**Nhà**												
3	**Xe ô tô**												
4	**Tài sản cố định khác**												
V	**Tài sản có phương thức hình thành khác**												
1	**Đất khuôn viên**												
2	**Nhà**												
3	**Xe ô tô**												
4	**Tài sản cố định khác**												
	Tổng cộng						**454.688**						

Ngày 28 tháng 01 năm 2021

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Kim Luyến

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHÚ HÒA

Nguyễn Hữu Thọ

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số 09b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phú Hòa

Mã đơn vị: 1038764

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2020

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*
1	Nhà xe học sinh 1									2003	180	216.000					180				
2	Nhà xe học sinh 2									2006	198	237.600					198				
3	Nhà bảo vệ									2003	9	22.950			9						
4	Khối phòng học									2003	3.621	8.146.575			3.621						
5	Nhà công vụ									2008	80	124.000	26.015		80						
6	Nhà tập thể dục thể thao									2003	578	1.300.500			578						
7	Nhà xe giáo viên									2003	70	84.000			70						
8	Khối thực hành									2003	1.552	3.492.720			1.552						
9	Khối hành chính									2003	1.172	2.636.550			1.172						
	Tổng cộng:										**7.460**	**16.260.895**	**26.015**		**7.082**		**378**				

Ngày 28 tháng 01 năm 2021

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Kim Luyến

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Thọ

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phú Hòa

Mã đơn vị: 1038764

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2020

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
I	**Xe ô tô**													
II	**Tài sản cố định khác**		**142**	**3.486.903**	**3.486.903**		**624.696**							
1	Amply học sinh+tổ hợp tai nghe+cáp nối	P.Lab	1	105.600	105.600									
2	Bàn họp oval 60 chỗ ngồi	P.Hội đồng	1	12.000	12.000									
3	Bàn oval làm việc	Phòng Hiệu trưởng	1	10.600	10.600									
4	Bảng tương tác thông minh có chân đế.	P. Tiếng anh	1	63.820	63.820									
5	Bảng tương tác thông minh có chân đế.	P. Tiếng anh	1	63.820	63.820									
6	Cassette giáo viên TR 503	P.Lab	1	9.350	9.350									
7	Đường nội bộ, sân trường, sân TDTT	Trường THPT Phú Hòa	1	1.093.650	1.093.650									
8	Hệ thống âm thanh	Hội trường	1	9.800	9.800									
9	Loa kéo	Hội trường	1	5.200	5.200									
10	Máy bắn tập MBT-03	P. GDQP	1	18.500	18.500									
11	Máy bắn tập MBT-03	P. GDQP	1	18.500	18.500									
12	Máy chiếu	P.Hội đồng	1	23.000	23.000		15.525							
13	Máy chiếu cự ly gần	P. Tiếng anh	1	31.182	31.182									
14	Máy chiếu cự ly gần	P. Tiếng anh	1	31.182	31.182									
15	Máy chiếu Overhead 3M-9800 (USA)	P.Nghe nhìn 1	1	16.500	16.500									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
16	Máy chiếu Projector SanYo XW57	P.Nghe nhìn 2	1	17.850	17.850									
17	Máy chiếu Sony VPL - DX271	P.Hội đồng	1	19.349	19.349		15.479							
18	Máy chiếu vật thể.	P. Tiếng anh	1	15.846	15.846									
19	Máy chiếu vật thể.	P. Tiếng anh	1	15.846	15.846									
20	Máy chụp ảnh Canon HS	Phòng Hành chính	1	12.900	12.900		6.773							
21	Máy in Canon 3300	P. Y tế	1	6.300	6.300									
22	Máy in Canon 3300	P.Phó Hiệu trưởng 1	1	6.500	6.500									
23	Máy in Canon LBP 1210	Phòng Hành chính	1	5.500	5.500									
24	Máy in Canon LBP 2000	P.Phó Hiệu trưởng	1	16.800	16.800									
25	Máy in HP Laser Jet 1200	P.Vi tính 2	1	6.000	6.000									
26	Máy in HP Laser Jet 1200	P.Vi tính 1	1	6.000	6.000									
27	Máy in HP Laser Jet 1200	P.Vi tính 3	1	6.000	6.000									
28	Máy lạnh 2 khối - Funiki 2HP	P.Hội đồng	1	12.500	12.500									
29	Máy lạnh 2 khối - Funiki 2HP	P.Giáo vụ học vụ	1	12.500	12.500									
30	Máy lạnh 2 khối - Funiki 2HP	Phòng Hiệu trưởng	1	12.500	12.500									
31	Máy lạnh 2 khối - Funiki 2HP	Phòng Hành chính	1	12.500	12.500									
32	Máy lạnh 2 khối Toshiba - 1.5HP	P.Phó Hiệu trưởng 1	1	11.700	11.700									
33	Máy lạnh 2 khối Toshiba - 2HP	P.Vi tính 3	1	13.500	13.500									
34	Máy lạnh 2 khối Toshiba - 2HP	P.Nghe nhìn 1	1	13.500	13.500									
35	Máy lạnh 2 khối Toshiba - 2HP	P.Nghe nhìn 1	1	13.500	13.500									
36	Máy lạnh 2 khối Toshiba - 2HP	P.Vi tính 3	1	13.500	13.500									
37	Máy lạnh Kendo 1.5 HP	P.Phó Hiệu trưởng 1	1	9.800	9.800									
38	Máy lạnh Kendo 2 HP	Thư viện	1	13.800	13.800									
39	Máy photocopy Gestetner - MP2501SP	Phòng Hành chính	1	97.500	97.500		48.750							
40	Máy photocopy Ricoh 2075	Phòng Hiệu trưởng	1	51.150	51.150									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
41	Máy slide	P.Nghe nhìn 1	1	17.600	17.600									
42	Máy thu hình Aver Vision 130	P.Nghe nhìn 2	1	9.800	9.800									
43	Máy tính	P.Vi tính 3	1	10.436	10.436		8.349							
44	Máy tính	P.Vi tính 3	1	10.436	10.436		8.349							
45	Máy tính	P.Vi tính 3	1	10.436	10.436		8.349							
46	Máy tính	P.Vi tính 3	1	10.436	10.436		8.349							
47	Máy tính	P.Vi tính 3	1	10.436	10.436		8.349							
48	Máy tính	P.Vi tính 3	1	10.436	10.436		8.349							
49	Máy tính	P.Vi tính 3	1	10.436	10.436		8.349							
50	Máy tính	P.Vi tính 3	1	10.436	10.436		8.349							
51	Máy tính	P.Vi tính 3	1	10.436	10.436		8.349							
52	Máy tính	P.Vi tính 3	1	10.436	10.436		8.349							
53	Máy tính	P.Vi tính 3	1	10.436	10.436		8.349							
54	Máy tính	P.Vi tính 3	1	10.436	10.436		8.349							
55	Máy vi tính chủ 1 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
56	Máy vi tính chủ 2 Server Intel Pentium	P.Vi tính 3	1	12.500	12.500									
57	Máy vi tính Intel G2030_3.00GHz	P. Y tế	1	9.700	9.700									
58	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
59	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
60	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
61	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
62	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
63	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
64	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
65	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
66	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
67	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
68	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
69	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
70	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
71	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
72	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
73	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
74	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
75	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
76	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
77	Máy vi tính Intel G540 _2.50Ghz	P.Vi tính 2	1	9.000	9.000									
78	Máy vi tính trạm 1 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
79	Máy vi tính trạm 10 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
80	Máy vi tính trạm 11 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
81	Máy vi tính trạm 12 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
82	Máy vi tính trạm 13 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
83	Máy vi tính trạm 14 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
84	Máy vi tính trạm 15 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
85	Máy vi tính trạm 16 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
86	Máy vi tính trạm 17 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
87	Máy vi tính trạm 18 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
88	Máy vi tính trạm 19 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
89	Máy vi tính trạm 2 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
90	Máy vi tính trạm 20 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
91	Máy vi tính trạm 21 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
92	Máy vi tính trạm 22 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
93	Máy vi tính trạm 23 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
94	Máy vi tính trạm 24 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
95	Máy vi tính trạm 3 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
96	Máy vi tính trạm 33 Intel Celeron 2.53Ghz	P.Vi tính 3	1	7.125	7.125									
97	Máy vi tính trạm 34 Intel Celeron 2.53Ghz	P.Vi tính 3	1	7.125	7.125									
98	Máy vi tính trạm 35 Intel Celeron 2.53Ghz	P.Vi tính 3	1	7.125	7.125									
99	Máy vi tính trạm 36 Intel Celeron 2.53Ghz	P.Vi tính 3	1	7.125	7.125									
100	Máy vi tính trạm 4 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
101	Máy vi tính trạm 5 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
102	Máy vi tính trạm 6 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
103	Máy vi tính trạm 7 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
104	Máy vi tính trạm 8 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
105	Máy vi tính trạm 9 Intel G550-2.6GHz	P.Vi tính 1	1	8.640	8.640									
106	Máy vi tính xách tay Acer	P. Hiệu trưởng 2	1	15.182	15.182									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
107	Máy vi tính xách tay Acer	Phòng Hiệu trưởng	1	15.182	15.182									
108	Máy vi tính xách tay HP Compaq	P.Đoàn TN	1	25.000	25.000									
109	Máy vi tính xách tay HP Compaq	Phòng Hành chính	1	25.000	25.000									
110	Máy vi tính xách tay Sony Vaio	P.Giáo vụ học vụ	1	28.980	28.980									
111	Misa	P.Kế Toán	1	12.000	12.000		12.000							
112	Teacher Consol CMC 506 + tổ hợp tai nghe	P.Lab	1	78.100	78.100									
113	Thiết bị âm thanh	Hội trường	1	59.997	59.997		32.999							
114	Thiết bị giáo dục quốc phòng	Kho GDQP	1	47.638	47.638									
115	Thiết bị phát thanh học đường	P.Giám thị	1	33.280	33.280									
116	Tivi LCD Panasonic 50 PV 80H	P.Nghe nhìn 3	1	22.990	22.990									
117	Tivi LCD Panasonic 50 PV 80H	Hội trường	1	22.990	22.990									
118	Tivi LG	Phòng Học Sinh	1	23.170	23.170		13.902							
119	Tivi LG	Phòng Học Sinh	1	23.170	23.170		13.902							
120	Tivi LG	Phòng Học Sinh	1	23.170	23.170		13.902							
121	Tivi LG	Phòng Học Sinh	1	23.170	23.170		13.902							
122	Tivi LG	Phòng Học Sinh	1	23.170	23.170		13.902							
123	Tivi LG	Phòng Học Sinh	1	23.170	23.170		13.902							
124	Tivi LG	Phòng Học Sinh	1	23.170	23.170		13.902							
125	Tivi LG	Phòng Học Sinh	1	23.170	23.170		13.902							
126	Tivi LG	Phòng Học Sinh	1	23.170	23.170		13.902							
127	Tivi LG	Phòng Học Sinh	1	23.170	23.170		13.902							
128	Tivi samsung	Phòng Học Sinh	1	24.420	24.420		19.536							
129	Tivi samsung	Phòng Học Sinh	1	24.420	24.420		19.536							
130	Tivi samsung	Phòng Học Sinh	1	24.420	24.420		19.536							
131	Tivi samsung	Phòng Học Sinh	1	24.420	24.420		19.536							
132	Tivi samsung	Phòng Học Sinh	1	24.420	24.420		19.536							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
133	Tivi samsung	Phòng Học Sinh	1	24.420	24.420		19.536							
134	Tivi samsung	Phòng Học Sinh	1	24.420	24.420		19.536							
135	Tivi samsung	Phòng Học Sinh	1	24.420	24.420		19.536							
136	Tivi samsung	Phòng Học Sinh	1	24.420	24.420		19.536							
137	Tivi samsung	Phòng Học Sinh	1	24.420	24.420		19.536							
138	Tivi samsung	Phòng Học Sinh	1	24.420	24.420		19.536							
139	Tivi samsung	Phòng Học Sinh	1	24.420	24.420		19.536							
140	Tivi samsung	Phòng Học Sinh	1	24.420	24.420		19.536							
141	Tivi Sony 25"	P.Nghe nhìn 1	1	10.500	10.500									
142	Tivi Sony 25" M50	P.Hội đồng	1	6.030	6.030									
	Tổng cộng 1		**142**	**3.486.903**	**3.486.903**		**624.696**							

Ngày 18 tháng 01 năm 2021

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Kim Luyến

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHÚ HÒA

Nguyễn Hữu Thọ

Mẫu số 09đ-CK/TSC

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phú Hòa

Mã đơn vị: 1038764

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2020

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số …, ngày…)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số …, ngày…)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
I	**Đất**															
II	**Nhà**															
III	**Xe ô tô**															
IV	**Tài sản cố định khác**															
	Tổng cộng															

Ngày 28 tháng 01 năm 2021

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Kim Luyến

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Thọ

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phú Hòa

Mã đơn vị: 1038764

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2020

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
I	**Đất**															
II	**Nhà**															
III	**Xe ô tô**															
IV	**Tài sản cố định khác**															
	Tổng cộng															

Ngày 28 tháng 01 năm 2021

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Kim Luyến

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHÚ HÒA

Nguyễn Hữu Thọ

QLTS.VN

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phú Hòa

Mã đơn vị: 1038764

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2020

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/MUA SẮM			TIẾP NHẬN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	**Trường Trung Học Phổ Thông Phú Hòa - Mã QHNS: 1038764**	**1**		**12.000**	**25**		**442.688**			
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà									
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	1		12.000	25		442.688			
	Tổng cộng	**1**		**12.000**	**25**		**442.688**			

....., ngày 28 tháng 01 năm 2021

Người lập báo cáo

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Luyến

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHÚ HÒA

Nguyễn Hữu Thọ

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phú Hòa

Mã đơn vị: 1038764

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Năm 2020

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	**Trường Trung Học Phổ Thông Phú Hòa - Mã QHNS: 1038764**	**151**	**7.460**							
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà	9	7.460		7.082		378			
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	142		106	36					
	Tổng cộng	**151**	**7.460**							

....., ngày 28 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Thọ

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phú Hòa

Mã đơn vị: 1038764

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2020

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2; Nguyên giá/Giá trị còn lại là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Thu hồi				Điều chuyển				Bán				Thanh lý				Tiêu hủy				Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại				Ghi chú
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*
1	..... - Mã QHNS:																									
	Tổng cộng																									

Ngày 28 tháng 01 năm 2021

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Kim Luyến

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHÚ HÒA

Nguyễn Hữu Thọ

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Trung Học Phổ Thông Phú Hòa

Mã đơn vị: 1038764

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2020

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2; Nguyên giá/Giá trị còn lại/Số tiền thu được là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	KINH DOANH				CHO THUÊ				LIÊN DOANH, LIÊN KẾT			
		Số lượng/diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm	Số lượng/diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm	Số lượng/diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
1	- Mã QHNS:												
	Tổng cộng												

....., ngày 28 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Thọ